TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 255/2025/QĐST-VHNGĐ	*Thủ Dầu Một, ngày 30 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 283/2025/TLST-VHNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2025 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Bà Phan Thị Thu C, sinh năm 1980; cư trú tại: Ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương.

- Ông Nguyễn Bội Anh T, sinh năm 1976; đăng ký thường trú: Ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương; tạm trú: Số B, Đại lộ B, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Phan Thị Thu C và ông Nguyễn Bội Anh T chung sống và đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B (nay là huyện B), tỉnh Bình Dương, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 115, ngày 30 tháng 12 năm 2005. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà Phan Thị Thu C và ông Nguyễn Bội Anh T là hợp pháp theo quy định tại Điều 9, Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000. Do hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên bà Phan Thị Thu C và ông Nguyễn Bội Anh T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do hai bên đã thực sự tự nguyện ly hôn, phù hợp quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] *Về con chung*: Bà Phan Thị Thu C và ông Nguyễn Bội Anh T có 01 người con chung là cháu Nguyễn Phan Bảo H, sinh ngày 24/02/2008. Sau khi ly hôn, bà Phan Thị Thu C là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung.

[3] *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Bà Phan Thị Thu C và ông Nguyễn Bội Anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà Phan Thị Thu C và ông Nguyễn Bội Anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] *Về lệ phí sơ thẩm*: Bà Phan Thị Thu C và ông Nguyễn Bội Anh T mỗi người tự nguyện chịu số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), phù hợp quy định tại Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên Tòa án ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Phan Thị Thu C và ông Nguyễn Bội Anh T thuận tình ly hôn với nhau.

1.2. *Về con chung*: Bà Phan Thị Thu C được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Nguyễn Phan Bảo H, sinh ngày 24/02/2008.

1.3. *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Bà Phan Thị Thu C và ông Nguyễn Bội Anh T tự thỏa thuận, không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

1.4. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai có quyền cấm đoán, ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng, xin thay đổi người trực tiếp nuôi con nếu có căn cứ cho rằng bên kia không đáp ứng được quyền lợi của con.

1.5. *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà Phan Thị Thu C và ông Nguyễn Bội Anh T tự thỏa thuận, không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Phan Thị Thu C và ông Nguyễn Bội Anh T mỗi người tự nguyện chịu số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), tổng cộng là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng); được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004967 ngày 12/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP. Thủ Dầu Một;
- CCTHADS TP. Thủ Dầu Một;
- UBND xã Long Nguyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thế Vọng